

Số: 10/2021/QĐST-DS *Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 11 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị M, sinh năm: 1972.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1960.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1947. Ủy quyền cho ông Nguyễn D, sinh năm: 1986 theo Giấy ủy quyền ngày 04 tháng 02 năm 2021.

+ Bà Nguyễn Thị E, sinh năm: 1949.

+ Ông Nguyễn Văn F, sinh năm: 1974.

+ Bà Phạm Thị I, sinh năm: 1976.

+ Ông Phạm Văn K, sinh năm: 1968.

Cùng trú: khu phố G, phường M, thành phố P, tỉnh N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận Giấy cam kết về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất (hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất) ngày 20 tháng 02 năm 2010 giữa:

- Bên chuyển nhượng: vợ chồng ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị B, vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị E.

- Bên nhận chuyển nhượng: vợ chồng bà Hà Thị M, ông Phạm Văn K.

Đối với thửa đất H tờ bản đồ địa chính J diện tích 177,5 m² tọa lạc tại khu phố G, phường M, thành phố P.

Vị trí tứ cận của thửa đất H tờ bản đồ địa chính J phường Mỹ Hải:

Đông giáp đường S

Tây giáp nhà bà R

Nam giáp nhà ông Nguyễn Văn F.

Bắc giáp nhà ông L.

Theo Trích lục Bản đồ địa chính hồ sơ trích lục số 526/VPĐKĐĐNT-CNPRTC, thửa đất H tờ bản đồ địa chính J diện tích 177,5 m² tọa lạc tại khu phố G, phường M, thành phố P được ký hiệu ABCDEFGHI. Thửa đất số 72 hợp từ thửa 13x và 28x tờ bản đồ địa chính số P năm 2008 phường M.

Trong đó:

- Diện tích đất ký hiệu CDGH là 45,3 m² thuộc thửa 288 tờ bản đồ số 14 phường M theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số BR 893443, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 913yy do Ủy ban nhân dân thành phố cấp cho ông Nguyễn Văn F ngày 15/01/2014. Vợ chồng ông Nguyễn Văn F và bà Phạm Thị I công nhận diện tích đất ký hiệu CDGH là 45,3 m² trong giấy chứng nhận của ông bà đã được vợ chồng ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị B, vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị E chuyển nhượng cho vợ chồng bà Hà Thị M, ông Phạm Văn K theo giấy Giấy cam kết về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất (hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất) ngày 20 tháng 02 năm 2010.

- Diện tích đất ký hiệu DEFG 96,2 m² thuộc thửa số 132 tờ bản đồ số 14 phường M theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác mã số BR 8935yy, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 013xx do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp cho ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị E ngày 20/01/2014.

- Diện tích đất (ABCHI) còn lại là 36 m².

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vợ chồng bà Hà Thị M và ông Phạm Văn K đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 00206xx ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Bà Hà Thị M và ông Phạm Văn K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

thi hành án dân sự.

(Đính kèm Quyết định này Trích lục Bản đồ địa chính hồ sơ trích lục số 526/VPĐKĐĐNT-CNPRTC, thửa đất H tờ bản đồ địa chính J)

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKDNDTP. PR- TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ninh Thị Kiều Hạnh